

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HC - PT

Ngày: 15/02/2023

*V/v: “Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý
đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: ông Lê Tự

ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: bà **Văn Thị Mỹ Thảo** -Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, vụ án hành chính thụ lý số 263/2022/TLPT-HC ngày 28 tháng 10 năm 2022 về: *“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

- Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 580/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn P; địa chỉ: Đội 4, thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Tấn P – Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ:

tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Ông Mai Văn S – Chủ tịch. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Văn S – Chủ tịch. Có mặt.

+ Hoàng Thị T, anh Nguyễn Thái S, địa chỉ: Đội 4, thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn P trình bày:

Trước năm 1996, gia đình ông khai hoang thửa đất tại vùng cát xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị để sản xuất nông nghiệp với diện tích khoảng 4.500m² đất. Đến năm 2002 thì dựng thêm trại nuôi gà trên thửa đất này, quá trình sản xuất không xảy ra tranh chấp với ai. Vị trí thửa đất: phía Đông giáp đất ông Thanh; phía Tây giáp đất lăng mộ của thôn 09, xã T; phía Nam giáp đất sản xuất của ông C, ông K và phía Bắc giáp đất trống.

Tháng 4/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) xã G cho rằng ông P lấn chiếm đất để trồng sắn nên đã lập biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 16/4/2021 về lĩnh vực đất đai. Không đồng ý với biên bản vi phạm hành chính nói trên ông khiếu nại đến UBND xã G đồng thời đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông.

Ngày 10/9/2021, Chủ tịch UBND xã G ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 331/QĐ-UBND với nội dung: “Giữ nguyên biên bản vi phạm hành chính 07/BB-VPHC ngày 16/4/2021 của UBND xã G về lĩnh vực quản lý đất đai. Yêu cầu ông Nguyễn P phải chấm dứt hành vi vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và buộc trả đất. Không đồng ý với nội dung khiếu nại của ông Nguyễn P”.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã G, ông P có đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND huyện G.

Ngày 06/12/2021, Chủ tịch UBND huyện G ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 4907/QĐ-UBND, với nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung quyết định tại Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G về giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng. Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn P đối với Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G về giải quyết khiếu nại lần đầu”.

Do đó ông P yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4907/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Quảng Trị và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

2. Theo văn bản số 757/UBND-NC ngày 08/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Quảng Trị trình bày:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4907/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G:

- *Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại:* Ông Nguyễn P khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND huyện G thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông Nguyễn P là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011.

- *Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại:* Trên cơ sở đơn khiếu nại đề ngày 15/9/2021 của ông Nguyễn P, ngày 24/9/2021, Chủ tịch UBND huyện G đã ban hành Thông báo số 134/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai; ngày 05/10/2021 ban hành Quyết định số 4003/QĐ-UBND về việc thành lập tổ xác minh giải quyết khiếu nại lần hai; ngày 26/10/2021 ban hành Quyết định số 4805/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian xác minh do đại dịch covid; ngày 06/12/2021 tổ chức đối thoại với người khiếu nại; ngày 06/12/2021, ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4907/QĐ-UBND (lần hai).

- *Về nội dung giải quyết khiếu nại:* Kết quả giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn P với lý do:

Căn cứ vào hồ sơ địa chính đo vẽ năm 1998 và Sổ mục kê lập năm 1999 xác định diện tích 4.582m² thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24, xã G là đất hoang bằng do UBND xã quản lý.

Vào những năm 1980, có một số hộ dân trồng khoai, sắn, lúa nhưng không hiệu quả nên bỏ hoang. Khi có chủ trương giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP thì các hộ dân đều bỏ hoang. Khoảng năm 2001, ông P có ra làm trang trại nuôi gà, cày bừa tạm sau đó bỏ hoang. Đến năm 2006, tiếp tục cày đất trồng khoai, sắn, lạc, trồng được khoảng 1-2 năm lại bỏ hoang. Ông P có làm đơn xin cấp đất hai lần vào năm 2006 và 2017 tại vị trí UBND xã lập biên bản nhưng đơn của ông P không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Năm 2020, ông P có rào đất bằng cột bê tông và dây thép gai nhưng UBND xã phát hiện nhắc nhở, ông P có tháo dỡ một phần. Đến tháng 4/2021, ông P tiếp tục cày trồng sắn nên UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 16/4/2021 về lĩnh vực quản lý đất đai.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là đúng quy định pháp luật.

3. Theo văn bản số 97/UBND-NC ngày 07/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã G trình bày:

Theo quy định Luật đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành, trên cơ sở hồ sơ địa chính lưu trữ tại UBND xã G và kết quả xác minh, lấy ý kiến với cán bộ và nhân dân thôn N về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất xác định: Diện tích đất 4.582m², thửa số 13, tờ bản đồ số 24 thể hiện đất hoang bằng do UBND xã G quản lý; ông P từ trước đến nay sử dụng, khai hoang diện tích đất nói trên nhưng không ổn định, liên tục; ông P cho rằng thửa đất trên do gia đình khai hoang từ năm 1996 là không đúng. Ngày 10/9/2021, Chủ tịch UBND xã G ban hành quyết định số 331/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn P là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông P khởi kiện yêu cầu hủy quyết định 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

4. Theo đơn trình bày ý kiến ngày 15/6/2022 và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T, anh Nguyễn Thái S trình bày:

Bà Hoàng Thị T là vợ của ông Nguyễn P, anh Nguyễn Thái S là con của ông Nguyễn P là những người cùng ông P khai hoang thửa đất với diện tích khoảng 4500m² tại xã G được bà con, thôn bản xác nhận nên bà T, anh S không đồng ý trả lại thửa đất trên cho UBND xã G. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn P là hủy quyết định giải quyết khiếu

nại lần 1 số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G và quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 4907/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 27, 28, 36, 37, 38 và Điều 39 của Luật khiếu nại; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn P về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 4907/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/8/2022, ông Nguyễn P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn P; nhận thấy:

- Theo Bản đồ địa chính xã G do Trung tâm Kỹ thuật địa chính đo vẽ năm 1998 được Sở địa chính tỉnh Quảng Trị phê duyệt năm 1999 và Sổ mục kê lập năm 1999, thì diện tích đất 7.928,4m², thuộc một phần của thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24, diện tích 798.521m² là đất hoang bằng do UBND xã

quản lý.

- Mặt khác, theo kết quả xác minh đối với giám đốc HTX, Trưởng thôn N và của một số hộ dân sinh sống tại thôn N đều thể hiện: Trước đây vào khoảng năm 2001-2002 ông P có sử dụng trên diện tích đất nói trên để trồng sắn và nuôi gà nhưng không hiệu quả nên bỏ hoang không sử dụng. Đến năm 2020, ông P mới sử dụng lại diện tích đất trên để trồng sắn.

Ông P cho rằng diện tích đất trên được gia đình ông khai hoang năm 1996 nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh; đến năm 2006, ông P có đơn xin cấp đất làm nhà ở và xây dựng trang trại trên vùng cát nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Mặt khác ông cũng không kê khai, đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, thấy rằng diện tích đất hiện nay ông P đang sử dụng có nguồn gốc theo sổ mục kê, bản đồ địa chính năm 1998 là đất chưa giao, thuộc một phần của thửa đất số 13, tờ bản đồ số 24, tại thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; ông P có sử dụng để trồng trọt một thời gian nhưng không liên tục và cũng không kê khai, đăng ký.

- Đối với quá trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn P của Chủ tịch UBND xã G và Chủ tịch UBND huyện G có sai sót về trình tự thủ tục nhưng đúng và nội dung, không làm thay đổi bản chất sự việc như án sơ thẩm đã nhận định là có căn cứ.

Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 4907/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Nguyễn P kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên ông P thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên ông P được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn P; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 27, 28, 36, 37, 38 và Điều 39 của Luật khiếu nại; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn P về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 4907/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện G và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 331/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND xã G.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2022/HC-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào